TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2025
V/v tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Trúc Hoa

Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ T, phường P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ K, phường P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15 tháng 9 năm 2025 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là ông Trần Mạnh H trình bày:

Ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1 chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1990 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do tình hình kinh tế ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Đến nay, ông H và bà H1 đã không còn sống

chung, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Ông H xác định tình cảm không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Phạm Thị H1.

- Về con chung: Ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1 có 02 con chung là Trần Đại H2, sinh ngày 26/12/1991 và Trần Thu H3, sinh ngày 06/11/1999, đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại Bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là bà Phạm Thị H1 trình bày:

Bà Phạm Thị H1 và ông Trần Mạnh H chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1990 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn và ông bà đã không còn chung sống từ đó đến nay. Nay, ông H đề nghị Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà, bà H1 cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Trần Mạnh H.

- Về con chung: Bà Phạm Thị H1 và ông Trần Mạnh H có 02 con chung là Trần Đại H2, sinh ngày 26/12/1991 và Trần Thu H3, sinh ngày 06/11/1999, đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H1 và ông Trần Mạnh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1 đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* Tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của ông H và bà H1, nội dung vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1. Về con chung: Ông H và bà H1 có 02 con

chung là Trần Đại H2, sinh ngày 26/12/1991 và Trần Thu H3, sinh ngày 06/11/1999, đều đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Ông H và bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: Ông Trần Mạnh H là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị H1 cư trú trên địa bàn phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Theo trình bày của ông H, bà H1 và kết quả xác minh cho thấy ông H và bà H1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 trên cơ sở tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý"*. Vì vậy, quan hệ giữa ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1 không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Quá trình chung sống, ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1 hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế. Từ năm 2012 đến nay, ông H và bà H1 đã không sống cùng với nhau, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1 là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung:

[5] Bà Phạm Thị H1 và ông Trần Mạnh H có 02 con chung là Trần Đại H2, sinh ngày 26/12/1991 và Trần Thu H3, sinh ngày 06/11/1999, đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[6] Ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Mạnh H sinh ngày 27/7/1965, là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Mạnh H.

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1.

- Về con chung: Bà Phạm Thị H1 và ông Trần Mạnh H có 02 con chung là Trần Đại H2, sinh ngày 26/12/1991 và Trần Thu H3, sinh ngày 06/11/1999, đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Ông Trần Mạnh H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 - Hải Phòng;
- Chi cục THADS khu vực 5 - Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo